

Số: 17/2024/QĐST-DS

T, ngày 28 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 351; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P

Trụ sở: đường L, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T2 – Giám đốc Bán lẻ PGD

A (Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023)

Người nhận ủy quyền của ông T2: Ông Lê Đình N – Trưởng nhóm thu hồi nợ. (Giấy ủy quyền số 96/2023/UQ-OCB ngày 10/10/2023)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức T3, sinh năm 1972

Bà Lê Thị Hồng N2, sinh năm 1977

Đều có HKTT: xã N, huyện T, TP Hà Nội; chỗ ở hiện nay: số Y đường G, phường B, quận H, TP Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1939

2/ Chị Lê Thùy A, sinh năm 2001

3/ Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 2006

4/ Ông Lê Anh T4, sinh năm 1971

5/ Anh Lê Minh H2, sinh năm 2003

Đều trú tại: đường G, phường B, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Hồng N2, bà Lê Thị H, chị Lê Thùy A, anh Nguyễn Đức D, ông Lê Anh T4, anh Lê Minh H2 là ông Nguyễn Đức T3. (Giấy ủy quyền số công chứng 244520/UQ, quyền số 46/UQ ngày 11/8/2024 tại Văn phòng công chứng Việt, thành phố Hà Nội).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0013/2016/HĐTD-CN ngày 29/01/2016 và Khế ước nhận nợ số 013.1/2016-OCB/KUNN-CN ngày 03/02/2016; Hợp đồng tín dụng số 0014/2016/HĐTD-CN ngày 29/01/2016 và Khế ước nhận nợ số 014.1/2016-OCB/KUNN-CN ngày 03/02/2016 đã ký kết:

Ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/8/2024 theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết, số tiền nợ cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0013/2016/HĐTD-CN ngày 29/01/2016 và Khế ước nhận nợ số 013.1/2016-OCB/KUNN-CN ngày 03/02/2016, số tiền nợ là 2.997.325.857 đồng, trong đó nợ gốc 1.333.046.763 đồng, nợ lãi trong hạn 868.630.992 đồng, nợ lãi quá hạn 795.648.102 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0014/2016/HĐTD-CN ngày 29/01/2016 và Khế ước nhận nợ số 014.1/2016-OCB/KUNN-CN ngày 03/02/2016, số tiền nợ là 931.826.539 đồng, trong đó nợ gốc 412.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 193.893.002 đồng, nợ lãi quá hạn 325.933.537 đồng.

Tổng cộng là: 3.929.152.396 đồng, trong đó nợ gốc 1.745.046.763 đồng, nợ lãi trong hạn 1.062.523.994 đồng, nợ lãi quá hạn 1.121.581.639 đồng.

Kể từ ngày 21/8/2024, ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 cam kết thanh toán số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP P theo lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 25/9/2024, ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 25/10/2024, ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 25/11/2024, ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 3.909.152.396 đồng và số tiền nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết tính từ ngày 21/8/2024 cho đến khi ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP P.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 0013/2016/HĐTD-CN ngày 29/01/2016 và Khế ước nhận nợ số 013.1/2016-OCB/KUNN-CN ngày 03/02/2016; Hợp đồng tín dụng số 0014/2016/HĐTD-CN ngày 29/01/2016 và Khế ước nhận nợ số 014.1/2016-OCB/KUNN-CN ngày 03/02/2016 đã ký kết thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 10(1P), tờ bản đồ số 5H-III-06, địa chỉ: số Z, ngõ Y đường G, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, diện tích 33,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 640381, số vào sổ cấp GCN: Q 0989 796/QĐ do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/5/2007 cho bà Lê Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 334.2016/HĐTC, quyền số 01; TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/01/2016 tại Văn phòng công chứng Thanh Xuân.

Ông Nguyễn Đức T3, bà Lê Thị Hồng N2 và những người đang sinh sống, quản lý tài sản thế chấp tại thời điểm xử lý tài sản có trách nhiệm bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản, công trình gắn liền với đất trên thửa đất số 10(1P), tờ bản đồ số 5H-III-06 tại địa chỉ: số Z, ngõ Y đường G, phường B, quận H, TP Hà Nội nêu trên cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Đức T3, bà Lê Thị Hồng N2 đối với Ngân hàng TMCP P. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đức T3, bà Lê Thị Hồng N2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T3 và bà Lê Thị Hồng N2 chịu toàn bộ

tiền án phí dân sự sơ thẩm là 55.291.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP P số tiền 51.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016043 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương